

Số: 51/2021/QĐST-DS

YS, ngày 24 tháng 8 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào các Điều 212; 213; 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 468 của Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí của Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 16 tháng 8 năm 2021 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 34/2021/TLST- DS ngày 07 tháng 6 năm 2021,

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

* *Nguyên đơn*: Bà Đỗ Thị Minh T, sinh năm 1972.

Địa chỉ: Tổ 10, phường AT, thành phố TQ, tỉnh TQ.

* *Bị đơn*: 1. Chị Phạm Thị H, sinh năm 1978.

2. Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1973.

Cùng địa chỉ: Thôn NT, xã TQ, huyện YS, tỉnh TQ.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về nghĩa vụ trả nợ: Chị Phạm Thị H và anh Nguyễn Văn T có nghĩa vụ trả cho bà Đỗ Thị Minh T tổng số tiền là 661.330.000đ (*sáu trăm sáu mươi một triệu ba trăm ba mươi nghìn đồng*). Trong đó tiền gốc là 640.000.000đ (*sáu trăm bốn mươi triệu đồng*), tiền lãi là 21.330.000đ (*hai mươi một triệu ba trăm ba mươi nghìn đồng*).

Chia ra chị Phạm Thị H có nghĩa vụ thanh toán cho bà T tổng số tiền 330.665.000đ (*ba trăm ba mươi triệu sáu trăm sáu mươi lăm nghìn đồng*), trong đó 320.000.000đ (*ba trăm hai mươi triệu đồng*) tiền gốc và 10.665.000đ (*mười triệu sáu trăm sáu mươi lăm nghìn đồng*) tiền lãi; anh Nguyễn Văn T có nghĩa vụ thanh toán cho bà T tổng số tiền 330.665.000đ (*ba trăm ba mươi triệu sáu trăm*

sáu mươi lăm nghìn đồng), trong đó 320.000.000đ (ba trăm hai mươi triệu đồng) tiền gốc và 10.665.000đ (mười triệu sáu trăm sáu mươi lăm nghìn đồng) tiền lãi.

Khoản tiền chị Phạm Thị H và anh Nguyễn Văn T phải trả kể từ khi quyết định có hiệu lực pháp luật và bà Đỗ Thị Minh T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu chị H và anh T chậm trả tiền thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

- Về án phí dân sự có giá ngạch:

Chị Phạm Thị H phải chịu 8.266.625đ (tám triệu hai trăm sáu mươi sáu nghìn sáu trăm hai mươi lăm đồng) án phí dân sự có giá ngạch; anh Nguyễn Văn T phải chịu 8.266.625đ (tám triệu hai trăm sáu mươi sáu nghìn sáu trăm hai mươi lăm đồng) án phí dân sự có giá ngạch.

Bà Đỗ Thị Minh T không phải chịu án phí. Trả lại cho bà T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 15.226.600đ (mười lăm triệu hai trăm hai mươi sáu nghìn sáu trăm đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003763 ngày 07/6/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện YS, tỉnh TQ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Tr-êng h-íp B-ín n, Quy-ết -Đ-nh -íc thi h-ình theo quy -Đ-nh t-i -i-ou 2 Lu-ết thi h-ình n d-on s-ù th-× ng-êi -íc thi h-ình n d-on s-ù, ng-êi ph-i thi h-ình n d-on s-ù c-ả quy-ên th-đ thu-ên thi h-ình n, quy-ên y-âu c-ủ thi h-ình n, t-ù nguy-ên thi h-ình n ho-êc b-đ c-ìng ch-ổ thi h-ình n theo quy -Đ-nh t-i c-ả -i-ou 6, 7, 7a v-à 9 Lu-ết thi h-ình n d-on s-ù; th-êi hi-êu thi h-ình n -íc th-ùc hi-ên theo quy -Đ-nh t-i -i-ou 30 Lu-ết thi h-ình n d-on s-ù.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TQ;
- VKSND huyện YS;
- Chi cục THADS huyện YS;
- Các đương sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Quỳnh

